

Một số giải pháp gìn giữ quan hệ Việt - Trung trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

ThS HOÀNG THỊ HƯƠNG THU

Trường Đại học Công nghiệp Hà nội; Email: thuhcm1110@gmail.com

Tóm tắt: Lịch sử quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc đã chứng kiến sự nỗ lực của hai Đảng, hai Nhà nước cùng nhân dân để phát triển, làm sâu sắc thêm quan hệ láng giềng, hữu nghị giữa hai bên. Song, vì những nguyên nhân khách quan và chủ quan, quan hệ hai nước vẫn tồn tại nhiều vấn đề phức tạp, chưa được giải quyết tốt. Với kinh nghiệm và tài ngoại giao kiệt xuất của mình, Hồ Chí Minh đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, trở thành nền tảng cho việc gìn giữ quan hệ Việt - Trung trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: giải pháp; quan hệ Việt - Trung; Hồ Chí Minh.

1. Quan hệ Việt - Trung trong thời đại Hồ Chí Minh

Trong hành trình đi tìm con đường giải phóng cho dân tộc mình, Hồ Chí Minh đã nhiều lần đặt chân đến Trung Quốc, và có quan hệ gắn bó, thân tình với nhiều chiến sĩ yêu nước của Trung Quốc, trong số họ, sau này có những người nắm giữ những vị trí quan trọng của Đảng và Nhà nước. Nói cách khác, Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho mối quan hệ láng giềng, hữu nghị, “vừa là đồng chí, vừa là anh em” giữa Việt Nam và Trung Quốc sau này. Trong những năm đầu đấu tranh gian khổ, quan hệ giữa hai nước là quan hệ vô tư, trong sáng giữa những người Cộng sản, có chung nhiệm vụ, chung kẻ thù. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tạo điều kiện cho các tổ chức cách mạng Việt Nam được ra đời, hoạt động và che chở, đùm bọc như những người anh em. Sự ra đời của những tổ chức như “Việt Nam cách mạng Thanh niên” tại Quảng Châu năm 1925, sự hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hồng Kông năm 1930, Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương được tổ chức tại Ma Cao năm 1935... đều ghi dấu ấn về sự giúp đỡ của những người anh em Trung Quốc.

Sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đối với Đảng và nhân dân Trung Quốc cũng

góp phần quan trọng trong thắng lợi năm 1949 của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhân dân Việt Nam đã đồng hành với nhân dân Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật, đánh bại quân đội Tưởng Giới Thạch. Dù khó khăn, nhưng Việt Nam không tiếc sức mình cung cấp lương thực, thực phẩm, súng đạn cho Biên khu Điền quý (Vân Nam - Quảng Tây), phối hợp với Quân giải phóng Trung Quốc chiến đấu mở rộng khu giải phóng Biên khu Việt - Quý (Quảng Đông - Quảng Tây). Đặc biệt trong chiến dịch Thập vạn Đại sơn, Trung Quốc đã đánh giá cao sự ủng hộ và giúp đỡ của Đảng và quân dân Việt Nam. Đồng chí Chu Ân Lai, nguyên Thủ tướng Trung Quốc nói: “Trong lúc Việt Nam vừa nghèo khổ vừa gian khổ kháng chiến, lẽ ra phải được Trung Quốc giúp đỡ, nhưng Việt Nam lại hết lòng giúp đỡ Trung Quốc”⁽¹⁾. Có thể nói, mối quan hệ Việt - Trung là quan hệ thực chất, qua lại, hỗ trợ lẫn nhau, không thể tách rời.

Với vị trí địa lý “đất nước liền kề, non sông kế tiếp”, nên mối quan hệ giữa hai nước luôn “thân thiết như chân với tay”. Ngay khi giành độc lập, Trung Quốc đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đặt nền móng cho việc mở rộng quan hệ giữa Việt Nam và các nước khác như Liên Xô, Tiệp Khắc, Mông Cổ,

Cộng hòa Dân chủ Đức... Sau đó, Việt Nam đã nhận được những sự giúp đỡ thiết thực, to lớn như đào tạo cán bộ, trang bị vũ khí, lương thực, thuốc men... củng cố sức mạnh giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Vào những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam, Trung Quốc tiếp tục đề cao mối quan hệ anh em viện trợ tiền, hàng hóa, chuyên gia, cùng ngăn chặn âm mưu của Mỹ và đồng minh đối với khu vực Đông Nam Á.

Để luôn củng cố, phát huy mối quan hệ bền chặt giữa hai nước, lãnh đạo hai bên chủ trương khai thác sự tương đồng trên các mặt, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trung Quốc với Việt Nam là hai nước anh em. Mối quan hệ rất là mật thiết. Văn hoá, lịch sử, chính trị, kinh tế, hai dân tộc quan hệ với nhau đã mấy nghìn năm”⁽²⁾. Sự tương đồng về văn hóa, lịch sử là cơ sở quan trọng để hai bên hiểu và đồng hành với nhau trong các mục tiêu quan trọng. Sự tương đồng đó giúp nhân dân hai nước thường xuyên trao đổi, hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng... Hồ Chí Minh từng căn dặn: “vì nghĩa vì tình, đồng bào Việt Nam đối với anh em Hoa kiều và anh em Hoa kiều đối với đồng bào Việt Nam, phải thương yêu giúp đỡ nhau, như anh em cốt nhục”⁽³⁾. Thực tế cho thấy, nhân dân Việt Nam vẫn luôn chào đón những người anh em Trung Quốc sang Việt Nam làm việc và xây dựng cuộc sống, coi người Hoa là một bộ phận quan trọng của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Đứng trước âm mưu chia rẽ của các lực lượng thù địch, Hồ Chí Minh cho rằng: “Tiếc vì cái thuốc độc ly gián của đế quốc chủ nghĩa ngày xưa còn lưu lại một vài dấu vết, khiến cho một đôi nơi Hoa kiều và dân Việt còn có đôi khi xích mích. Đó là một điều đáng tiếc. Chúng ta phải tìm hết cách sửa chữa lại”⁽⁴⁾. Mặc dù còn tồn tại những khó khăn, cản trở trong quan hệ Việt - Trung, song với phương châm “Việt - Hoa thân thiện”, hai Đảng, hai nhà nước vẫn chủ trương “xây dựng trên cơ sở tình hữu nghị, lòng tin cậy lẫn nhau và sự hợp tác tốt đẹp giữa các dân tộc”⁽⁵⁾.

Trong nhiều bài phát biểu, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định lập trường, ưu tiên giải quyết

mối quan hệ láng giềng, tin tưởng, chân thành để giảm thiểu mâu thuẫn, bất đồng: “trong những tình huống khó khăn, những người đứng đầu các nước mở một cuộc hội nghị nhằm tăng cường sự hợp tác quốc tế và lòng tin cậy lẫn nhau để giữ gìn hòa bình thế giới”⁽⁶⁾. Trải qua những tổn thất nặng nề của chiến tranh, hơn ai hết nhân dân Việt Nam luôn trân trọng, gìn giữ hòa bình, mong muốn xây dựng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Do đó, xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng, đặc biệt là quan hệ với Trung Quốc luôn là ưu tiên hàng đầu. Hồ Chí Minh cho rằng, “Ngày nay, chúng tôi rất cần một hoàn cảnh quốc tế hoà bình để đem toàn lực ra xây dựng đất nước. Chúng tôi cần đặt mối quan hệ láng giềng tốt với các nước chung quanh”⁽⁷⁾. Song mối quan hệ đó cũng cần dựa trên những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ quốc tế, đó là tôn trọng chủ quyền, không can thiệp nội bộ và bình đẳng. “Những mối quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Liên Xô, Trung Quốc và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa rất tốt đẹp và là những mối quan hệ anh em dựa trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi”⁽⁸⁾.

Có thể nói, Hồ Chí Minh là người đặt nền móng quan trọng cho mối quan hệ hữu nghị, hòa bình giữa Việt Nam - Trung Quốc. Dù gặp nhiều khó khăn, cản trở, thậm chí bất đồng, song cần giữ vững nguyên tắc ưu tiên quan hệ láng giềng, giải quyết bất đồng bằng phương pháp hoà bình, tôn trọng lợi ích của hai bên. Mối quan hệ Việt - Trung ngày càng phát huy hiệu quả tích cực không chỉ đối với nhân dân hai nước mà còn góp phần duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới. Kinh nghiệm đã được Hồ Chí Minh tổng kết: “Nhân dân Việt Nam tin chắc rằng mọi sự phân tranh trên thế giới đều có thể giải quyết bằng cách hoà bình; tin chắc rằng các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hoà bình được”⁽⁹⁾.

2. Một số vấn đề tồn tại trong quan hệ Việt - Trung hiện nay

Trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới trong thế kỷ XXI, quan hệ Việt - Trung đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Hai

Đảng, hai Nhà nước và toàn thể nhân dân cần thống nhất về nhận thức và hành động, phát huy hơn nữa mối quan hệ “láng giềng hữu nghị”, đảm bảo lợi ích của đôi bên.

Quan hệ chính trị - đối ngoại không ngừng được đẩy mạnh, song lòng tin chính trị giữa hai bên còn nhiều hạn chế

Trong thời gian gần đây, nhiều cuộc gặp gỡ, chuyến thăm cấp cao giữa hai Đảng, hai Nhà nước (chính thức và không chính thức, điện đàm, bên lề hội nghị...) vẫn được duy trì và đẩy mạnh. Trong bài phát biểu tại tiệc chiêu đãi kỷ niệm 70 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc (18.1.1950 - 18.1.2020), Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình khẳng định nhân dân hai nước, “có trách nhiệm gìn giữ và không ngừng kế thừa, phát huy, góp phần duy trì xu thế phát triển ổn định của quan hệ hữu nghị truyền thống Việt - Trung, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước”⁽¹⁰⁾. Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam, Hùng Ba cũng bày tỏ mong muốn, “trong thời gian tới, hai bên sẽ tiếp tục phát huy tình hữu nghị truyền thống, tăng cường tin cậy chính trị, đi sâu hợp tác cùng có lợi, thúc đẩy quan hệ Trung - Việt không ngừng phát triển theo chiều sâu và đi vào thực chất, đem lại nhiều lợi ích thiết thực hơn nữa cho nhân dân hai nước, đóng góp to lớn hơn nữa cho hòa bình, ổn định và sự nghiệp tiến bộ nhân loại của thế giới”⁽¹¹⁾. Điều đó cho thấy, lãnh đạo hai bên đều hết sức đề cao mối quan hệ Việt - Trung, coi đó là một trong những quan hệ đối tác quan trọng cần được xây dựng, vun đắp.

Trên thực tế, do nhiều nguyên nhân khác nhau, quan hệ hai nước cũng có lúc thăng trầm, thậm chí đứng trước nguy cơ bất đồng, xung đột. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thăng trầm đó là do “lòng tin chính trị” giữa hai bên còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân dẫn đến “mất niềm tin” trong quan hệ giữa hai nước có thể kể đến như: những bất đồng trong vấn đề lịch sử và tranh chấp Biển Đông; sự chống phá, chia rẽ quan hệ hai nước của các thế lực thù địch; lãnh đạo hai nước chưa có mối quan hệ sâu sắc, thân tình; công tác tuyên truyền chưa tương xứng, chưa phù hợp với tâm vóc mối quan hệ hai nước; tư tưởng nước lớn, “bá quyền”, “bành

trướng” của Trung Quốc; tâm lý “bài Hoa, thoát Trung” của một bộ phận trong nhân dân Việt Nam... Đây là những vấn đề cần được hai bên thẳng thắn bàn bạc, tìm phương án giải quyết, tránh hiểu lầm, mâu thuẫn dẫn đến giảm sút lòng tin, tác động tiêu cực đến quan hệ thực chất giữa hai bên.

Quan hệ kinh tế được ưu tiên song tồn tại nhiều hạn chế, tiềm ẩn những nhân tố tiêu cực

Theo Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại, trong hơn 200 quốc gia, vùng lãnh thổ có hoạt động xuất nhập khẩu với Việt Nam, Trung Quốc là thị trường lớn nhất và là đối tác thương mại đầu tiên cán mốc 100 tỷ USD. Năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp kim ngạch giữa 2 nước đạt trên 100 tỷ USD và thị trường Trung Quốc chiếm đến 22,6% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cụ thể, năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc đạt 116,866 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam là 41,414 tỷ USD và nhập khẩu tới 75,452 tỷ USD. So với năm 2018, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc tăng thêm hơn 10 tỷ USD (năm 2018 là 106,706 tỷ USD). Trung Quốc tiếp tục là một trong những nhà đầu tư hàng đầu, cho Việt Nam vay vốn để phát triển kinh tế - xã hội, là nhà đầu tư “số 1” trong nhiều dự án lớn của Việt Nam, khách du lịch Trung Quốc đến Việt Nam hàng năm không ngừng tăng mạnh. Hai bên đẩy mạnh hợp tác về tài chính, tiền tệ và kết nối chiến lược qua dự án “Vành đai và con đường”, “Phương án tổng thể xây dựng các khu kinh tế qua biên giới Việt - Trung”...

Mặc dù vậy, quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước vẫn tồn tại những bất cập, nguy cơ chưa được quan tâm khắc phục. Việt Nam tiếp tục nhập siêu từ Trung Quốc, đầu tư FDI của Trung Quốc vào Việt Nam vẫn còn nhỏ, chưa thu hút được các doanh nghiệp, tập đoàn lớn; Việt Nam chưa thực sự thống nhất và chủ động đối với việc hợp tác kết nối chiến lược “Vành đai và con đường” cũng như với sáng kiến “Hai hành lang, một vành đai” của Trung Quốc; các doanh nghiệp Trung Quốc được sự hậu thuẫn của Chính phủ thâm tóm, chiếm lĩnh và thao túng thị trường Việt Nam...

Nguyên nhân của những khó khăn trong quan

hệ kinh tế giữa Việt Nam - Trung Quốc như: sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam so với hàng hóa Trung Quốc chưa tốt; tâm lý “vụ lợi”, “chộp giật”, không quan tâm đến lợi ích lâu dài của các tiêu thương gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ thương mại hai bên. Một bộ phận lãnh đạo và nhân dân Việt Nam chịu tác động từ âm mưu chia rẽ của các lực lượng thù địch, nên có tâm lý “ngại kị”, “bài xích”, “chống đối” các doanh nghiệp Trung Quốc; những căng thẳng trên Biển Đông gây ra sự thiếu tin tưởng đối với các nhà đầu tư; hệ thống pháp luật nhằm giải quyết tranh chấp giữa hai bên chưa được hoàn thiện...

Quan hệ về quốc phòng - an ninh chưa được phát triển tương xứng với tiềm năng của hai bên

Hiện nay, quan hệ hợp tác về quân sự, quốc phòng được coi là một trong những lĩnh vực hợp tác thường xuyên, sâu sắc, được chú trọng của cả hai bên. Nhiều cuộc tiếp xúc, trao đổi giữa lãnh đạo quân đội hai nước, đối thoại, giao lưu, diễn tập chung ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiểu biết, sự tin cậy lẫn nhau. Các đường dây liên hệ trực tiếp, gián tiếp được thiết lập, nhiều văn bản thỏa thuận được ký kết.

Tuy nhiên, hợp tác chủ yếu vẫn chưa đi vào chiều sâu; nhiều vấn đề nhạy cảm còn bị “né tránh”, chưa thẳng thắn trao đổi, tìm phương án giải quyết. Các lĩnh vực hợp tác còn hẹp, liên tục gặp những khó khăn từ các lực lượng chống phá, thù địch. Nhận thức về sự hợp tác an ninh - quốc phòng trong quan hệ hai nước còn chưa thống nhất, nhiều tâm lý e ngại, bài xích. Nhiều vấn đề hợp tác chưa được khai thông, chưa cởi mở để trao đổi thông tin dẫn đến nhiều tiềm năng còn bị lãng phí, chưa khai thác.

Quan hệ về văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, khoa học kỹ thuật đạt nhiều thành tựu nhưng chưa sâu sắc

Trong những năm gần đây, nhiều văn bản thỏa thuận, ghi nhớ về sự hợp tác trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học giữa Việt Nam và Trung Quốc được ký kết. Điều này phần nào khẳng định mối quan hệ thực chất giữa hai nước vẫn được quan tâm, đầu tư gây dựng. Hiện nay, có khoảng 80 trường đại học của Việt Nam có quan hệ hợp tác

hiệu quả với các trường đại học của Trung Quốc; số lượng sinh viên tham gia học tập giữa hai bên ngày càng tăng. Các sự kiện giao lưu nhân dân, quân dân hai nước cũng thường xuyên được tổ chức, đặc biệt là trên lĩnh vực du lịch. Sự hợp tác, trao đổi thông tin y tế, khoa học kỹ thuật cũng được diễn ra thường xuyên và có xu hướng ngày càng sâu sắc hơn. Sự trao đổi kịp thời, thẳng thắn những thông tin y tế cũng giúp Việt Nam và Trung Quốc rút ngắn thời gian đẩy lùi bệnh dịch do Covid-19 gây ra.

Để mỗi quan hệ Việt - Trung ngày càng phát triển, hiệu quả, tương xứng với sự chú trọng của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân, xứng đáng với lịch sử đấu tranh của hai dân tộc, việc hợp tác cần mở rộng hơn nữa, cần có những chuyên gia xứng tầm trong các lĩnh vực tìm hiểu, thẳng thắn trao đổi, gây dựng niềm tin, từ đó hỗ trợ cho mối quan hệ trên các lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế, an ninh - quốc phòng.

Vấn đề chủ quyền và lợi ích trên Biển Đông là thách thức lớn nhất trong quan hệ Việt - Trung hiện nay

Trong lịch sử quan hệ hai nước, mặc dù gấn bó, sẵn sàng tương trợ lẫn nhau những lúc khó khăn, song không tránh khỏi những bất đồng liên quan đến chủ quyền, lãnh thổ. Thời gian gần đây, vấn đề Biển Đông luôn được hai nước quan tâm đặc biệt, và đạt được một số thỏa thuận như: “Những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển”(2011); nhất trí “hợp tác cùng phát triển” trên biển.

Thực tiễn cho thấy, vấn đề Biển Đông luôn là nhân tố chính, cản trở những nỗ lực vun đắp, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước. Đây được coi là vấn đề hết sức “nhạy cảm”, liên quan đến chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc nên khó tìm được sự “nhượng bộ” cần thiết trong thương lượng, giải quyết. Quan điểm, lập trường của hai bên khác xa nhau, khó tìm được điểm tương đồng, nhận thức chung để cùng hợp tác. Những “ý đồ chiến lược” của Trung Quốc đối với khu vực và thế giới gây bất lợi cho nhiều quốc gia và Việt Nam. Sự chống phá của các thế lực, đặc biệt là Mỹ trong chiến lược “kiềm tỏa” Trung Quốc đang ngày càng khoét sâu

mâu thuẫn giữa các nước trong khu vực Biển Đông với Trung Quốc.

Những vấn đề được đề cập trên đây cho thấy, những thành tựu, tiềm năng và cả những thách thức khó giải quyết tác động đến việc thúc đẩy, phát triển mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay.

3. Một số giải pháp gìn giữ quan hệ Việt - Trung hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thống nhất về nhận thức, xác định rõ tầm quan trọng trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc trong những năm tới

Kế thừa kinh nghiệm của các vị lãnh đạo tiền bối, các nhà lãnh đạo Việt Nam hiện nay cần có sự thống nhất trong nhận thức về mối quan hệ Việt - Trung. Cần xác định, đây là mối quan hệ “đặc biệt” cần ưu tiên giải quyết trong các trường hợp xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, thậm chí xung đột. Với sự gắn bó chặt chẽ trong lịch sử và trong hiện tại giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân, có thể khẳng định đây là mối quan hệ không thể tách rời. Việc tuyên truyền cần có sự chỉ đạo kịp thời, tránh những tư tưởng lệch lạc, dao động, thiếu nhạy bén, bị các lực lượng thù địch lôi kéo, tác động, ảnh hưởng đến nhận thức chung. Thống nhất hành động từ trung ương đến địa phương, các bộ, ngành cần đoàn kết, đặt lợi ích dân tộc lên trước hết, trên hết trong giải quyết các vấn đề quốc tế.

Giữ vững độc lập, tự chủ, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích giữa đôi bên

Sự “trỗi dậy” của Trung Quốc về kinh tế, chính trị, quân sự... trong những năm gần đây cho thấy, quan hệ Việt - Trung không dừng lại ở mối quan hệ láng giềng, đồng chí, anh em, đối tác mà còn là mối quan hệ với nước lớn, khu vực kinh tế lớn và cường quốc quân sự. Do đó, cần phát huy sự khéo léo, linh hoạt, tích cực, chủ động tranh thủ đàm phán, giải quyết mọi bất đồng bằng biện pháp hòa bình. Kiên trì thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Duy trì chủ quyền và sự độc lập về hoạch định, thực hiện đường lối chính sách, chống lại mọi sự can thiệp, thao túng từ các thế lực bên

ngoài. Cần tỉnh táo, nâng cao sức đề kháng trong việc thu hút đầu tư, vay vốn để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tiếp tục chính sách “cân bằng linh hoạt” trong quan hệ với các nước lớn, mang lại lợi ích tối đa cho dân tộc. Đề phòng mọi sự hợp tác của bên ngoài, gây tổn hại đến chế độ và lợi ích của dân tộc.

Xây dựng “niềm tin chiến lược”, thúc đẩy việc ký kết Hiệp ước Láng giềng Hữu nghị với Trung Quốc

Trong những thành tựu quan trọng trong lịch sử quan hệ Việt - Trung không thể không nói đến “niềm tin” giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân. Do đó, để tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ sâu sắc, gắn bó giữa hai bên, cần xây dựng niềm tin, sự chân thành, cởi mở trong hợp tác. Xây dựng “niềm tin chiến lược” là nói đến sự tin cậy, thấu hiểu lẫn nhau, sự chuyển hóa từ những tuyên bố thành những hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả giữa hai bên. Về phía Trung Quốc, cần có sự tôn trọng lợi ích trong hợp tác kinh tế, chính trị, quân sự đối với Việt Nam. Đảm bảo thống nhất thực hiện những cam kết quốc tế, tôn trọng luật pháp quốc tế, tuân thủ nguyên tắc đã tuyên bố giữa các bên. Về phía Việt Nam, thống nhất và kiên quyết trong hành động quốc tế. Giữ vững an ninh - quốc phòng, ổn định tư tưởng trong cán bộ và nhân dân, đầu tư hơn nữa cho quan hệ hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực. Kiên trì, chủ động trong việc đàm phán, giải quyết bất đồng liên quan đến chủ quyền và lợi ích quốc gia. Tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân trong xử lý các quan hệ quốc tế./

(1) Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam giai đoạn 1948-1979, T1, Cục nghiên cứu, Bộ TTM, 1988, tr2.

(2), (3), (4), Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T4, Nxb. CTQG, H., 2011, tr110-111.

(6), (8) Hồ Chí Minh, Sdd, T11, tr168, 263, 266.

(7), (9) Hồ Chí Minh, Sdd, T10, tr10, 12.

(10), (11) <http://dangcongsan.vn/thoi-su/chieu-dai-ky-niem-70-nam-ngay-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-viet-nam-trung-quoc-546968.html>.